TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Thanh Hữu;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20/4/1979, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 và bà Trịnh Thị T1; vợ: Nguyễn Kim L; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng sơn từ ngày 29/8/2019 đến ngày 02/10/2019 cho gia đình bảo lĩnh tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10/12/1988, tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Đào Thị Q; vợ: Kha Thị C; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật;bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng sơn từ ngày 29/8/2019 đến ngày 01/10/2019 cho gia đình bảo lĩnh tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Mạnh H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 21/7/1991, tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C1 và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Nguyễn Thị Linh T2; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng sơn từ ngày 29/8/2019 đến ngày 31/10/2019 cho gia đình bảo lĩnh tại ngoại. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Anh Phan Anh T3, sinh năm 2001. Có mặt.

Anh Vương Ký L1, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện tại quán nước của nhà bà Hứa Thị M, sinh năm: 1972, nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có 03 đối tượng đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh " sâm " gồm: Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Văn Đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; có sự chứng kiến của ông Vương Ký Lộc . Thu giữ vật chứng tại chiếu bạc gồm: số tiền 6.430.000 đồng (sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng); 01 bộ tú lơ khơ, gồm 52 lá bài.

Ngoài ra còn tạm giữ những đồ vật, tài sản của các đối tượng như sau:

1. Lê Trọng T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 01 (một) sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Lê Trọng T, số 038079003156 cấp ngày 30/12/2016; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Trọng T, số 370131002997, cấp ngày 23/4/2018; 01 (một) thẻ ngân 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên LE TRONG TUAN, số thẻ: 9704366815049388017; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên DO TRUNG THANH, số thẻ: 9704366814973833015; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) ví da, màu nâu, nhãn hiệu MONT BLANC, đã qua sử dụng.

2. Nguyễn Văn Đ: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ, số 183459701; 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC, mang tên Nguyễn Văn Đ, số 790144930001; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu trằng đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 01 (một) sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 01 (một) sim Mobifone.

3. Nguyễn Mạnh H: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh H, số 070874976; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Nguyễn Mạnh H, số 080127000114 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp; 01 (một) điện thoại di dộng, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J6+, màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 02 (hai) sim Viettel.

Quá trình điều tra:

Các bị cáo khai nhận đều làm nghề lái xe chở hàng đến bãi xe Đạt Phát, tại thôn K, xã T, huyện V để xuất hàng sang Trung Quốc; trong thời gian chờ xuất hàng, các bị cáo đến quán của nhà bà Hứa Thị M ở gần đó ngồi uống nước. Sau đó Lê Trọng T đã khởi xướng rủ Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Văn Đ thuê một phòng trọ ở phía sau quán nước để đánh bạc bằng hình thức đánh "sâm" nhằm mục đích sát phạt nhau bằng tiền để kiếm lời từ tiền thua bạc của người khác; xới bạc không có người canh gác, trước khi tham gia đánh bạc không có người thu tiền hồ, cụ thể các bị cáo tham gia đánh bạc như sau:

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Lê Trọng T sử dụng số tiền khoảng trên dưới 850.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền khoảng trên dưới 2.700.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Văn H sử dụng số tiền khoảng trên dưới 1.600.000đ để đánh bạc, khi đang đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với bà Hứa Thị M là chủ nhà (quán nước), đầu năm 2019 đã cho Hoàng Văn Đ2 - sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thuê để kinh doanh. Sau đó Hoàng Văn Đ2 thuê Phan Anh T3 - sinh năm: 2001, nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để trông coi và bán hàng. Ngày 29/8/2019, Hứa Thị M và Hoàng Văn Đ2 không có mặt tại quán và không biết vụ việc đánh bạc. Đối với Phan Anh T3 là người trông quán, cho các bị can thuê gian phòng để nghỉ trưa, T3 không biết việc các bị can tổ chức đánh bạc. Bản thân T3 không tham gia đánh bạc và không thu tiền của các bị cáo T, Đ và H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xét thấy không có căn cứ để xử lý;

Đối với một số đồ vật, tài liệu tạm giữ; ngày 21/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã trả lại cho các bị can như sau:

- Lê Trọng T: 01 (một) thẻ căn cước công dân, cấp ngày 30/12/2016; 01 (một) giấy phép lái xe, cấp ngày 23/4/2018, đều mang tên Lê Trọng T; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên LE TRONG TUAN và 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên DO TRUNG THANH,

- Nguyễn Văn Đ: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC, đều mang tên Nguyễn Văn Đ.

- Ngày 06/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh H: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, đều mang tên Nguyễn Mạnh H.

Vật chứng của vụ án và các đồ vật, tài liệu khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã có quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo qui định của pháp luật;

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về Tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ về tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ (*bị cáo T, bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự*) với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá bài;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.430.000 (sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng, tiền trực tiếp liên quan đến việc phạm tội.

- Trả cho bị cáo Lê Trọng T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm theo 01 sim Viettet; 01(một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 (một) ví da màu nâu, nhãn hiệu MONTBLANC, đã qua sử dụng.

- Trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm theo 01 sim Viettet; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm theo 01 sim Mobifone và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J6^{+} , màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 02 (hai) sim Viettet.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà và xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của, người chứng kiến đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 29/8/2019 tại quán nước của nhà bà Hứa Thị M, thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang 03 đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "sâm" gồm có các bị cáo: Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Văn Đ. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 (một) bộ tú lơ khơ, gồm 52 (năm mươi mươi hai) lá bài; số tiền 6.430. 000 đồng (sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Như vậy hành vi của các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Văn Đ theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo bằng hình thức đánh ‘‘Sâm", với động cơ và mục đích thu lợi bất chính, nên đã sát phạt, nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng tại nơi cửa khẩu biên giới, có nhiều người dân từ nơi khác đến làm ăn buôn bán, qua lại cửa khẩu. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác, hành vi đó bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Nên cần phải xử nghiêm minh, theo quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh đánh ‘‘Sâm", sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo hám lời, vì lợi nhuận nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì thế các bị cáo phải chịu một mức hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ tham gia trong vụ án như nhau.

[4] Về nhân thân của các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa bị xử lý hành chính, hình sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tiền án, tiền sự: Chưa có. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo, Lê Trọng T, có bố và mẹ đều có Huy chương kháng chiến hạnh nhì; bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố đẻ có huân chương

chiến sỹ vẻ vang hạng 3 và được chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì; bị cáo Nguyễn Mạnh H có con gái sinh năm 2016 bị giãn cơ tim bẩm sinh. Do đó, các bị cáo T, bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cần cách ly các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách cải tạo tại địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo, để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt từ 10.000.000 đồng đến 50.00.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo không sở hữu tài sản gì có giá trị (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 23/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Hà Tĩnh; ngày 26/9/2019 Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; ngày 27/9/2019 Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.430.000 (sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng, tiền trực tiếp liên quan đến việc phạm tội; trả cho bị cáo Lê Trọng T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm theo 01 sim Viettet; 01(một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 (một) ví da màu nâu, nhãn hiệu MONTBLANC, đã qua sử dụng; trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm theo 01 sim Viettet; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm theo 01 sim Mobifone và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; trả cho bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J6^{+} , màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 02 (hai) sim Viettet.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[9] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Văn Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H;

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (25/11/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (25/11/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (25/11/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo.

''Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự''; "*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*".

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá bài;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.430.000 (sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng, đựng trong 01 phong bì được niêm phong, bên ngoài có ghi ‘‘QT ĐÁNH BẠC” tiền trực tiếp liên quan đến việc phạm tội.

- Trả cho bị cáo Lê Trọng T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm theo 01 sim Viettet; 01(một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và 01 (một) ví da màu nâu, nhãn hiệu MONTBLANC, đã qua sử dụng.

- Trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm theo 01 sim Viettet; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm theo 01 sim Mobifone và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J6^{+} , màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 02 (hai) sim Viettet.

(Các vật chứng nêu trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2019).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQĐT CA Huyện,Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- THAHS, Huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CAH. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS Huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Đ, H. Đ, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã N, H. T, tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T, H. Y, tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bàn Văn Tiển